

Bản án số: **33/2020/HSS**
Ngày: 25/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lương Anh Xuân.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Bá Thảo.**
Ông Nguyễn Quốc Tú.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Hoàng Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* **Ông Phan Anh Tài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Quang H - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10/10/1995; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Quyết T, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Võ Quang V - Sinh năm: 1961 (Đã chết); con bà: Bùi Thị M - Sinh năm: 1962; Vợ: Hoàng Thị M - Sinh năm: 1997; Con: có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/03/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1960.

Trú tại: xóm Quyết Th, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/3/2020, Võ Quang H đi đến nhà bác ruột Võ Quang S, sinh năm 1950 (vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1960), trú tại xóm Quyết Th, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An để chở ông S về nhà của Võ Quang H làm đám

giỗ. Khi đứng đợi ông S thì H thấy ông S khóa cửa nhà và cất chìa khóa tại túi xách treo tại cửa nhà bếp. Sau đó, H chờ ông S đi về nhà mình. Do đang thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định quay lại nhà ông S trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Quang H đã đi bộ đến nhà ông S, do biết được nơi ông S cất dấu chìa khóa nên H đã lén lút đi vào nhà ông S và lấy chìa khóa nhà mà ông S cất trong chiếc túi treo ở cánh cửa nhà bếp. Sau khi lấy được chìa khóa thì H đi lên nhà chính nhà ông S để mở cửa và đi vào trong để tìm kiếm tài sản. H thấy có một chiếc tủ gỗ đặt trong buồng ngủ nhà chính nên đã đi đến chiếc tủ gỗ đó rồi mở cửa tủ ra để tìm kiếm tài sản. Quá trình tìm trong tủ, H tìm thấy tại ngăn tủ phía dưới, bên phải có một chiếc ví da màu nâu bên trong có tiền và một lọ nhựa màu đen có chứa: 05 (Năm) chiếc nhẫn vàng và 01 (Một) dây chuyền vàng có mặt dây chuyền hình bông hoa. H đã lấy trộm trong chiếc ví da số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và toàn bộ số vàng trong lọ nhựa màu đen. Sau khi trộm cắp được tài sản, H cất dấu tài sản vừa trộm được vào túi quần bên phải phía trước rồi đi về nhà.

Đến chiều tối ngày 10/3/2020, Võ Quang H nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình là không thể trốn tránh được nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú và giao nộp số tiền 2.000.000 đồng và hai chiếc nhẫn vàng tròn có đặc điểm giống nhau, mặt trong đều có ghi “9999”, “1 CHỈ”, có nhãn hiệu “KIM NGỌC ĐỊNH”; 01 chiếc nhẫn vàng tròn, mặt trong có ghi “9999”, “1C”, có nhãn hiệu “Ngọc Điều” và một chiếc nhẫn vàng tròn, mặt chiếc nhẫn có hình tròn, in ký tự nước ngoài; một chiếc nhẫn vàng tròn, mặt chiếc nhẫn có hình vuông, in ký tự nước ngoài; một dây chuyền vàng, có mặt dây chuyền hình bông hoa bằng vàng, có gắn 01 viên đá và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 18/4/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn tiến hành trưng cầu giám định tiền tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An.

*Tại Kết luận giám định số 140/KL-PC09(Đ3) ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) gồm: 04 (Bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 VND (năm trăm nghìn đồng), có mã số hiệu lần lượt: EY 16769656, TE 18860830, SW 18942384, JE 08443642 là tiền thật.

Ngày 27/4/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn tiến hành trưng cầu giám định kim loại tại Viện khoa học hình sự Bộ công an.

*Tại kết luận giám định số 2389/C09-P4 ngày 06/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác kiểu mặt hình tròn nổi có chữ nước ngoài (ký hiệu M1) gửi giám định có khối lượng 3,74 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,83%;

- 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác kiểu mặt hình vuông nổi có chữ nước ngoài (ký hiệu M2) gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,87%;

- 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác kiểu tròn trơn, bên trong có các chữ, số “9999 1C Ngọc Điều” (ký hiệu M3) gửi giám định có khối lượng 3,75gam là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,98%;

- 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác kiểu tròn trơn, bên trong có các chữ, số “9999 1CHỈ KIM NGỌC ĐỊNH” (ký hiệu M4) gửi giám định có khối lượng 3,74gam là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,95%;

- 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác kiểu tròn trơn, bên trong có các chữ, số “9999 1CHỈ KIM NGỌC ĐỊNH” (ký hiệu M5) gửi giám định có khối lượng 3,75gam là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,89%;

- 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích rồng, mặt dây chuyền hình bông hoa 6 cánh bằng kim loại màu vàng có gắn 01 (một) viên đá nhỏ không màu ở giữa (ký hiệu M6) gửi giám định:

+ Phần dây chuyền và mặt hình bông hoa đều bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 14,97gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,70%.

+ 01 (một) viên đá không màu gắn ở giữa mặt hình bông hoa 6 cánh có khối lượng 0,44 gam là đá Zirconia.

*Tại kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện Nghĩa Đàn kết luận:

- 01 (Một) nhẫn vàng tròn, loại vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ, mặt chiếc nhẫn hình tròn nổi, có in kí tự nước ngoài, nhẫn đã qua sử dụng có giá trị trên thị trường vào ngày 10/03/2020 là 4.625.000đồng;

- 01 (Một)) nhẫn vàng tròn, loại vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ, mặt chiếc nhẫn hình vuông nổi, có in kí tự nước ngoài, nhẫn đã qua sử dụng có giá trị trên thị trường vào ngày 10/03/2020 là 4.625.000đồng;

- 01 (Một) nhẫn vàng tròn, loại vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ, mặt trong chiếc nhẫn có in kí tự “9999”, “1C” và có in dòng chữ “Ngọc Điều”, nhẫn đã qua sử dụng có giá trị trên thị trường vào ngày 10/03/2020 là 4.625.000đồng;

- 02 (Hai) nhẫn vàng tròn, đều là loại vàng 24K, trọng lượng mỗi chiếc nhẫn là 1 chỉ, mặt trong đều có in kí tự “9999”, “1CHỈ” và có in dòng chữ “KIM NGỌC

ĐỊNH”, nhẫn đã qua sử dụng, mỗi chiếc nhẫn có giá trị trên thị trường vào ngày 10/03/2020 là 4.625.000đồng;

- 01 (Một) dây chuyền vàng, loại vàng 24K, mặt dây chuyền hình bông hoa 6 cánh, có gắn 01 (một) viên đá Zirconia, dây chuyền đã qua sử dụng, trong đó:

+ Phần dây chuyền vàng và mặt dây chuyền có trọng lượng là 4 chỉ.

+ Viên đá Zirconia, gắn tại mặt dây chuyền có khối lượng là 0,44gam.

Dây chuyền vàng nói trên có giá trên thị trường vào ngày 10/03/2020 là: 18.500.000 đồng.

Tổng trị giá định giá của những tài sản trên là 41.625.000đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn).

Tổng số tiền và trị giá các tài sản Võ Quang H chiếm đoạt của gia đình bà Nguyễn Thị B vào ngày 10/3/2020 là: 43.625.000 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn).

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Võ Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Võ Quang H từ 18 tháng đến 24 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại bà Nguyễn Thị B trình bày: Vào trưa ngày 10/3/2020 gia đình bà bị mất trộm số tiền 2.000.000 đồng và 05 chiếc nhẫn vàng tròn và 01 dây chuyền vàng, có mặt dây chuyền hình bông hoa bằng vàng, có gắn 01 viên đá. Sau khi bị mất thì gia đình báo công an và có nghi ngờ cháu ruột là Võ Quang H lấy trộm, nên đã thông báo cho gia đình cháu H biết và cháu đã lên cơ quan công an đầu thú và trả lại toàn bộ tài sản trên cho gia đình bà. Tại phiên tòa hôm nay bà B không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định được vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 10 tháng 03 năm 2020, bị cáo Võ Quang H đã có hành vi lợi dụng gia đình nhà bà Nguyễn Thị B, trú tại xóm Quyết Th, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ đang đi ăn giỗ bố bị cáo, không có ai ở nhà nên Võ Quang H đã có hành vi lén lút vào nhà bà Nguyễn Thị B lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng và 05 chiếc nhẫn vàng tròn, 01 dây chuyền vàng có gắn 01 viên đá. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Võ Quang H chiếm đoạt của gia đình bà Nguyễn Thị B là 43.625.000 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Võ Quang H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do muốn có tiền mua ma túy để dùng và tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản gia đình của bà Nguyễn Thị B gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp cho người bị hại để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trong quá trình điều tra bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù, có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5] *Về biện pháp ngăn chặn:* Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp được cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo Võ Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Võ Quang H và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quang H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/03/2020.

Về án phí: Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Quang H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo, người bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Lương Anh Xuân

